

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 3074 /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 17 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Dự án: Cầu Bình Thành, huyện Tây Sơn.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Cầu Bình Thành, huyện Tây Sơn;

Căn cứ Quyết định số 5039/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2792/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cầu Bình Thành, huyện Tây Sơn của UBND huyện Tây Sơn;

Theo Quyết định số 8587/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Tây Sơn về việc giao dự toán ngân sách nhà nước và danh mục kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 633/BC-SKHĐT ngày 10/8/2023, đề nghị của của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 1252/SGTVT-GT ngày 05/7/2023 và đề nghị của UBND huyện Tây Sơn tại Văn bản số 167/TTr-UBND ngày 01/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Cầu Bình Thành, huyện Tây Sơn, với nội dung chính như sau:

1. Phê duyệt dự án đầu tư

a. Chủ đầu tư: UBND huyện Tây Sơn.

b. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng Cầu Bình Thành, huyện Tây Sơn nhằm đảm bảo tăng cường kết nối giao thông 02 khu vực phía Bắc và phía Nam sông Côn, Trung tâm thị trấn Phú Phong với các xã phía Bắc huyện. Từng bước thực hiện đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật (giao thông) theo quy hoạch chung đô thị Tây Sơn, tỉnh Bình Định đến năm 2035. Góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c. Phạm vi đầu tư: Điểm đầu (Km0+00) giao với QL.19 tại Km42+847 thuộc khối Hòa Lạc, thị trấn Phú Phong và điểm cuối (Km1+250) giáp vào đường ĐH.26 (Phú Lạc - Hà Nhe) thuộc thôn Phú Lạc, xã Bình Thành, huyện Tây Sơn.

d. Quy mô đầu tư xây dựng

* **Phần cầu:** Xây dựng cầu dạng vĩnh cửu, nhịp giản đơn, kết cấu bê tông cốt thép thường và bê tông cốt thép dự ứng lực theo tiêu chuẩn TCVN11823:2017.

- Sơ đồ nhịp: 15 nhịp 33m.

- Tải trọng thiết kế: HL93.

- Tần suất thiết kế: P = 1%.

- Bề rộng cầu: $B_c = 11m + 0,5m \times 2 = 12,0m$.

* *Phần đường đầu cầu:* Xây dựng đường đầu cầu đạt quy mô đường cấp III đồng bằng (TCVN4054-2005); với các thông số chủ yếu như sau:

- Chiều dài xây dựng: $L = 758,3m$. Trong đó, phía Quốc lộ 19 dài $L = 110m$ và phía đường ĐH.26 dài $L = 648,3m$.

- Tốc độ thiết kế: $V = 80km/h$.

- Bề rộng nền đường: $B_n = 12,0m$.

- Bề rộng mặt đường: $B_m = 11,0m$.

- Mặt đường bê tông nhựa, cường độ mặt đường yêu cầu: $E_{yc} \geq 140Mpa$.

- Tải trọng thiết kế cầu bản hộp HL93; tải trọng thiết kế cống tròn H30.

- Tần suất thiết kế nền đường, cầu nhỏ và cống $P = 4\%$.

* *Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng trên toàn tuyến.*

đ. Giải pháp thiết kế

* *Phần cầu:*

- Kết cấu dầm: Dầm chủ dạng chữ I, dài $L_o = 33m$ bằng bê tông cốt thép dự ứng lực, mặt cắt ngang gồm 05 dầm, chiều cao dầm $H_d = 165cm$, bản mặt cầu bằng bê tông cốt thép dày 20cm được nối liên tục nhiệt 05 nhịp.

- Mô cầu: Dạng chữ U bằng bê tông cốt thép đặt trên 06 cọc khoan nhồi đường kính $D = 1,0m$. Gia cố tứ nón bằng bê tông xi măng và hệ khung bê tông cốt thép.

- Trụ cầu: Dạng trụ 02 cột đường kính 1,5m bằng bê tông cốt thép đặt trên 05 cọc khoan nhồi đường kính $D = 1,0m$.

- Kết cấu khác: Tay vịn lan can cầu, ống thoát nước bằng thép mạ kẽm, khe co giãn loại răng lược, gối cầu bằng cao su cốt bản thép.

* *Phần cầu bản hộp:* Xây dựng 01 cầu bản hộp tại Km1+091,1 khẩu độ $L_o = 4m \times 10$, tải trọng thiết kế HL93, tần suất thiết kế $P = 4\%$, bề rộng cầu $B_c = 12,0m$ bằng bê tông cốt thép.

* *Phần đường đầu cầu:*

- Nền đường: Đắp bằng đất cấp phối đồi đầm chặt K95, lớp sát móng độ chặt đạt K98 dày 50cm.

- Kết cấu mặt đường: Xây dựng mặt đường cấp cao A1, đảm bảo cường độ mặt đường yêu cầu $E_{yc} \geq 140MPa$, với kết cấu (*tính từ trên xuống*) như sau:

+ Lớp bê tông nhựa C16 dày 05cm.

+ Lớp bê tông nhựa C19 dày 07cm.

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I $D_{max} = 25mm$ dày 15cm.

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I $D_{max} = 37,5mm$ dày 18cm.

- Cống thoát nước: Toàn tuyến xây dựng 03 cống các loại: 02 cống vuông 100cm bằng bê tông cốt thép và 01 cống tròn $D = 100cm$ bằng bê tông li tâm đặt trên nền tự nhiên.

- Mương thủy lợi: Xây dựng hoàn trả mương thủy lợi bị ảnh hưởng chiều dài khoảng $L = 161\text{m}$ bằng bê tông xi măng.

- Nút giao thông: Trên tuyến thiết kế các nút giao với đường bộ dạng giao cùng mức, phân luồng giao thông bằng hệ thống vạch sơn, biển báo.

- Mái taluy nền đường: Các đoạn xung yếu đối với nền đường đắp cao, mái taluy được gia cố bằng bằng hệ khung bê tông cốt thép và tấm bê tông xi măng. Mái taluy đối với nền đường thông thường lát vàng cỏ.

- Hệ thống an toàn giao thông: Xây dựng cọc tiêu, biển báo, vạch sơn đường, tường hộ lan theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

* *Hệ thống điện chiếu sáng*: Xây dựng mới hệ thống điện chiếu sáng trên cầu đi ngầm với đường dây và cột điện chiếu sáng sử dụng cột thép tròn côn 9m, khoảng cách trung bình giữa 02 cột chiếu sáng là 33m và đường đầu cầu đi nổi trên lề đường, cột đèn chiếu sáng sử dụng cột bê tông ly tâm 12m, khoảng cách trung bình giữa 02 cột chiếu sáng là 33m - 35m; sử dụng đèn Led 180W, nhiệt độ màu 6.000K, quang thông 23.400Lm và hệ thống chiếu sáng được điều khiển qua 01 tủ hiện có.

e. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Phú Phong, xã Bình Thành, huyện Tây Sơn.

g. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Công trình giao thông; dự án nhóm B; công trình cấp II.

h. Tổng mức đầu tư dự án là 180.764.112.000 đồng (Một trăm tám mươi tỷ, bảy trăm sáu mươi bốn triệu, một trăm mười hai nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	130.709.119.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	2.078.275.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	6.311.629.000	đồng;
- Chi phí khác	:	2.286.137.000	đồng;
- Chi phí GPMB	:	16.069.391.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	23.309.561.000	đồng.

i. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022 - 2025.

k. Nguồn vốn đầu tư: Thực hiện theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh.


l. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

m. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm lập và triển khai phương án bồi thường, GPMB theo quy định.


2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Chi tiết có Phụ lục kèm theo.

Điều 2. UBND huyện Tây Sơn phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ

tịch UBND huyện Tây Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.(M.12b) 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Dự án: Cầu Bình Thành, huyện Tây Sơn

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát, khảo sát, thiết kế BVTC và Dự toán	2.505.573	Vốn đầu tư công	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý III/2023	Trọn gói	30 ngày
2	Tư vấn giám sát công tác khảo sát bước thiết kế BVTC và Dự toán	38.027		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2023	Trọn gói	10 ngày
3	Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	211.748		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2023	Trọn gói	15 ngày
4	Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT thi công xây lắp	109.795		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2023	Trọn gói	15 ngày
5	Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT tư vấn khảo sát, lập nhiệm vụ khảo sát và thiết kế BVTC và Dự toán	15.827		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2023	Trọn gói	15 ngày

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
6	Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng	15.072	Vốn đầu tư công	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2023	Trọn gói	15 ngày
7	Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT nhà thầu tư vấn kiểm toán	5.622		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2023	Trọn gói	15 ngày
8	Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT nhà thầu bảo hiểm	6.040		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2023	Trọn gói	15 ngày
9	Tư vấn giám sát thi công xây dựng	2.066.511		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý III/2023	Trọn gói	Theo thời gian thi công
10	Tư vấn kiểm toán xây dựng công trình	626.347		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý III/2023	Trọn gói	Theo thời gian thi công
11	Bảo hiểm xây dựng công trình	672.909		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý III/2023	Trọn gói	Theo thời gian thi công
12	Rà phá bom mìn	140.222		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2023	Trọn gói	60 ngày

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
13	Toàn bộ khối lượng hạng mục cấm cọc giải phóng mặt bằng	48.570	Vốn đầu tư công	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2023	Trộn gói	30 ngày
14	Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình	131.211.958 <i>Trong đó: Chi phí xây dựng: 130.709.119; chi phí TN hệ thống điện chiếu sáng: 9.398; chi phí HTTT, TBA: 294.008; chi phí đảm bảo ATTC: 99.433; chi phí di chuyển TBĐC: 100.000)</i>		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý III/2023	Theo đơn giá điều chỉnh	720 ngày
Tổng cộng giá trị các gói thầu: 137.674.221.000 đồng <i>(Một trăm ba mươi bảy tỷ, sáu trăm bảy mươi bốn triệu, hai trăm hai mươi một nghìn đồng)./.</i>								